

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 13/2017/HSST

Ngày: 14/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Tẩn Cao Sơn;

2. Bà: Trần Thị Yêu;

- Thư ký phiên tòa: Ông: Giang Tiên Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ- Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông: Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã S, huyện P, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2017/HSST, ngày 20 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tẩn Văn T**, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1995, tại xã B, huyện P, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản T, xã B, huyện P, tỉnh L. Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12. Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tẩn Văn Q và con bà Lý Xa Đ, gia đình bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 14/9/2017, đến ngày 17/9/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh: Phàn Văn N, sinh năm 1994;

Trú tại bản T, xã B, huyện P, tỉnh L (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 13/9/2017, Tần Văn T, sinh năm 1995, trú tại bản T, xã B đang đi tìm mua Heroin ở khu vực Bản Lang thì gặp được một người đàn ông, giới thiệu tên là T1, khoảng hơn 30 tuổi. Qua trao đổi Tần Văn T đưa 300.000đ nhờ T1 mua hộ cho Heroin. T1 đồng ý cầm tiền rồi bảo T đợi ở đường, khoảng gần một tiếng sau T1 quay lại đưa cho T một gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng buộc thắt lại. Tần Văn T nhận gói Heroin không kiểm tra trả công 50.000đ cho T1 rồi cất giấu gói Heroin vào túi quần bên phải phía trước đang mặc, sau đó T xin đi nhờ xe người đi đường để về phòng trọ ở bản P, xã M, huyện Phong Thổ. Khoảng 17 giờ cùng, tại phòng trọ của T lúc không có ai, T dùng dao lam chia gói heroin thành 05 gói nhỏ lấy nilon màu hồng gói buộc thắt lại từng gói và cất vào trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long giấu dưới nền nhà, con dao lam và vỏ nilon gói Heroin cũ T vứt đi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T lấy một gói ra sử dụng, lúc T sử dụng gần xong thì có Phan Văn N, sinh năm 1994, trú cùng bản và ở cùng phòng trọ đi về nhìn thấy nhưng không ai hỏi gì. Đến khoảng 19 giờ ngày 14/9/2017, Tần Văn T và Phan Văn N đang phòng trọ thì có tổ công tác Công an huyện Phong Thổ đến kiểm tra hành chính. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra Tần Văn T thì T đã tự giác nhặt ở dưới nền nhà lên 04 gói ngoài là nilon màu hồng đựng trong bao thuốc lá Thăng Long và khai nhận đó là Heroin của T mua về để sử dụng cho bản thân.

Số tang vật 04 gói thu giữ của Tần Văn T, có trọng lượng (khối lượng) là **0,25gam** (*Không phải hai mươi lăm gam*) và trích hết gửi đi giám định, còn vỏ niêm phong cũ được niêm phong lại chuyển đến kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phong Thổ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận số: 396/GĐ-KTHS, ngày 29/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận " 01 (một) mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Tần Văn T gửi đến giám định là Heroin (Heroine) là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ (danh mục 1 là các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội) ..."không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định"

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 66/QĐ-KSĐT, ngày 20/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Tần Văn T về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ luận tội và tranh luận: tại phiên tòa bị cáo nhận tội, như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, Nghị quyết 41/2017/QH14, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01

năm 06 tháng tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tịch thu một phong bì tiêu hủy theo luật.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu truy tố và đề nghị kết tội bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không tranh luận, đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên và Bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người này vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 192 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục số 01,02); Biên bản mở niêm phong, lấy mẫu giám định và niêm phong lại (bút lục số 21, 22); Bản kết luận giám định số 396 ngày 29/9/2017 (bút lục số 25), Lời khai của người làm chứng (bút lục số 47 đến 50), cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 00 phút ngày 14/9/2017, tại khu vực nhà trọ ở bản P, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu Tần Văn T cất giấu trong bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long để dưới nền nhà thuộc phòng trọ của bị cáo 04 gói Heroin đều gói ngoài bằng nilon màu hồng đót túm lại có trọng lượng (khối lượng) **0,25g** (*Không phải hai mươi lăm gam*). Nguồn gốc số Heroin trên bị cáo khai do nhờ được một người không quen biết mua cho một gói, sau đó bị cáo chia nhỏ thành 05 gói để sử dụng dần, bị cáo đã sử dụng một gói, số còn lại thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi cất giấu Heroin – một chất ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích trao đổi, thanh toán, sản xuất, vận chuyển là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và tình hình an ninh trật tự cũng như công cuộc đấu tranh

phòng chống tội phạm. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành niên, có sức khỏe, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng sẽ bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ là đúng người, đúng tội buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra; Cụ thể điều luật quy định: *"Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có được đi học nhưng là người dân tộc thiểu số lại sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bên cạnh đó thực hiện Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 hướng dẫn áp dụng điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn cho người phạm tội. Như vậy đối chiếu khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thì điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt nhẹ hơn, vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét khi lượng hình; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"Khoản 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....."

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 0,5 gam;".

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo là đối tượng nghiện và sử dụng ma túy nên để bị cáo có thời gian cai nghiện và giáo dục cần buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án đầu khung như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành công dân tốt theo Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra xác minh bản thân bị cáo sống phụ thuộc bố, mẹ, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên đi bốc vác thuê để sinh sống, không có tài sản gì có giá trị, hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích tư lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số Heroin thu giữ của bị cáo gửi đi giám định hết hiện chỉ còn một vỏ niêm phong cũ đã được niêm phong hiện lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ (*Phong bì niêm phong có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2017*) cần tịch thu để tiêu hủy theo Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự là vì không có giá trị sử dụng;

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo khai đã nhờ một người đàn ông tên là Trạng mua hộ ma túy cho bị cáo nhưng bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối tượng này, vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Còn Phan Văn Ngan là người ở trọ cùng phòng với bị cáo nhưng Ngan không biết và bị cáo cũng không nói việc bị cáo cất giấu ma túy trong phòng trọ cùng nên không liên quan đến vụ án chỉ là người làm chứng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Tần Văn T** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tần Văn T **01(Một)** năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo Tần Văn T tính từ ngày bị bắt, ngày 14/9/2017.

3/ Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu một phong bì đã được niêm phong để tiêu hủy (*Phong bì niêm phong có đặc điểm và hiện lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2017 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

4/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 Danh mục án phí của Nghị quyết 326/UBTVQH14, buộc bị cáo Tần Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ(Nhà tạm giữ, đội điều tra);
- Bị cáo;
- THADS huyện phong Thổ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

